

# HÌNH TƯỢNG NGƯỜI TRẦN THUẬT TRONG TIỂU THUYẾT “CHUÔNG NGUYỆN HỒN AI” CỦA ERNEST HEMINGWAY

Lê Ngọc Yến Nhi

Khoa KHXH&NV, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

**Tóm tắt:** Bài nghiên cứu tập trung vào vai trò của người trần thuật trong *Chuông nguyện hồn ai* của Ernest Hemingway, một trong những tác phẩm nổi bật của văn học thế giới. Hình tượng người trần thuật không chỉ là người kể chuyện mà còn đóng vai trò cầu nối, tạo sự gắn kết giữa độc giả và bối cảnh câu chuyện, góp phần làm rõ thông điệp nhân văn và phản ánh tính chân thực của chiến tranh. Thông qua việc phân tích cấu trúc kể chuyện, phong cách ngôn từ, và vai trò của người trần thuật, bài viết cung cấp góc nhìn sâu sắc về nghệ thuật văn học của Hemingway.

**Từ khóa:** Chuông nguyện hồn ai, hình tượng người trần thuật, Ernest Hemingway, nghệ thuật kể chuyện.

Nhận bài ngày 20.10.2024; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 27.12.2024

Liên hệ tác giả: Lê Ngọc Yến Nhi; Email: lngynhi188@gmail.com

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tiểu thuyết *Chuông nguyện hồn ai* của Ernest Hemingway là một trong những tác phẩm kinh điển của văn học thế kỷ XX, được biết đến không chỉ bởi chủ đề chiến tranh và nhân tính mà còn bởi nghệ thuật kể chuyện độc đáo. Tác phẩm xoay quanh cuộc đời của Robert Jordan, một chiến sĩ Mỹ tham gia Nội chiến Tây Ban Nha, trong những ngày cuối cùng của mình. Với khả năng khai thác những khía cạnh tinh tế trong tâm lý và mối quan hệ giữa các nhân vật, Hemingway đã tạo dựng được một bối cảnh chân thực và đầy xúc cảm về sự khốc liệt của chiến tranh, cùng với ý nghĩa nhân văn sâu sắc.

Trong đó, vai trò của người trần thuật là một yếu tố thiết yếu, góp phần xây dựng nên tính chân thực và sâu lắng của câu chuyện. Người trần thuật không chỉ đơn thuần là người kể chuyện mà còn như một nhân vật vô hình, giúp người đọc tiếp cận thế giới nội tâm phong phú của Robert Jordan và những người xung quanh. Thông qua lối kể trung lập và khách quan, người trần thuật vừa tạo ra một khoảng cách cần thiết, vừa cho phép độc giả đồng cảm và suy ngẫm về những mâu thuẫn, giá trị nhân văn và tình yêu giữa các nhân vật trong bối cảnh đầy bi kịch.

Việc nghiên cứu hình tượng người trần thuật trong *Chuông nguyện hồn ai* là một cách để khám phá nghệ thuật kể chuyện của Hemingway, đồng thời giúp độc giả hiểu sâu hơn về thông điệp mà tác phẩm muốn truyền tải. Bài viết này nhằm phân tích vai trò của người trần thuật trong tác phẩm, từ đó làm nổi bật nghệ thuật xây dựng nhân vật và giá trị nhân văn mà Hemingway muốn gửi gắm đến người đọc.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Lý thuyết về người trần thuật trong văn học

Người trần thuật, hay người kể chuyện, là giọng kể thông qua đó câu chuyện trong một tác phẩm văn học được truyền tải đến người đọc. Theo Gérard Genette, người trần thuật trả

lời cho câu hỏi “ai nói?” và là trung gian giữa tác giả và người đọc, giúp chuyển tải các sự kiện, suy nghĩ và cảm xúc của nhân vật. Người trần thuật có thể được phân loại dựa trên ngôi kể: ngôi thứ nhất (nhân vật trong câu chuyện) mang đến góc nhìn chủ quan và cá nhân hóa, trong khi ngôi thứ ba (một giọng kể bên ngoài) có thể mang lại sự toàn diện và khách quan hơn, cho phép người đọc tiếp cận nhiều quan điểm khác nhau trong câu chuyện.

Ngoài ngôi kể, người trần thuật còn được phân loại dựa trên mức độ hiểu biết. Người trần thuật toàn tri (omniscient narrator) có khả năng nắm rõ mọi điều về nhân vật và sự kiện, chia sẻ các suy nghĩ và cảm xúc của nhiều nhân vật để vẽ nên bức tranh chi tiết, toàn diện. Ngược lại, người trần thuật hạn chế (limited narrator) chỉ biết đến một số góc nhìn cụ thể, hạn chế ở hiểu biết và trải nghiệm của một hoặc một số nhân vật chính, tạo ra sự giới hạn trong phạm vi kể chuyện (Genette, 1980).

Khái niệm “Người trần thuật tin cậy” và “Người trần thuật không tin cậy” do Wayne C. Booth đưa ra trong *The Rhetoric of Fiction* (1983) đóng vai trò quan trọng trong việc đánh giá mức độ tin cậy của câu chuyện. Người trần thuật tin cậy thường cung cấp một cái nhìn chân thực và khách quan về các sự kiện, trong khi người trần thuật không tin cậy có thể đưa ra các thông tin lệch lạc hoặc bị bóp méo do định kiến, khiến người đọc phải xem xét kỹ lưỡng hơn về sự thật trong câu chuyện. Booth cho rằng sự không tin cậy này đặc biệt phổ biến trong các tác phẩm hiện đại, nơi các mâu thuẫn và phức tạp của nhân vật được đẩy lên cao, tạo ra tầng lớp ý nghĩa đa chiều và khuyến khích người đọc suy ngẫm thêm về câu chuyện.

Mikhail Bakhtin, trong *Problems of Dostoevsky's Poetics* (1984), giới thiệu khái niệm “đa âm” (polyphony), chỉ việc tồn tại nhiều giọng kể và quan điểm trong cùng một tác phẩm. Ông cho rằng tiểu thuyết của Dostoevsky là ví dụ tiêu biểu cho loại hình đa âm này, khi các giọng kể độc lập cùng tồn tại và tương tác, tạo ra không gian đối thoại phong phú, phản ánh sự đa dạng của các quan điểm trong xã hội và trong nhân vật.

Julia Kristeva với lý thuyết về “liên văn bản” (intertextuality) trong *Desire in Language* (1980) cho rằng người trần thuật không chỉ đơn thuần kể câu chuyện của mình mà còn tương tác với các văn bản khác, tạo nên mạng lưới liên kết văn bản phức tạp. Người trần thuật, theo Kristeva, không đứng riêng lẻ mà tồn tại trong một bối cảnh văn học rộng lớn hơn, góp phần mở rộng chiều sâu ý nghĩa và tạo sự phong phú cho tác phẩm.

Shlomith Rimmon-Kenan trong *Narrative Fiction: Contemporary Poetics* (1983) đã đi sâu vào việc phân loại người trần thuật dựa trên quan điểm trần thuật (focalization), gồm quan điểm bên trong (internal focalization) khi người trần thuật có thể tiếp cận và bộc lộ suy nghĩ của nhân vật, và quan điểm bên ngoài (external focalization) khi người trần thuật chỉ mô tả những gì có thể quan sát từ bên ngoài. Rimmon-Kenan nhấn mạnh rằng sự thay đổi góc nhìn này tạo nên hiệu ứng đa chiều, giúp người đọc tiếp cận câu chuyện từ nhiều góc độ khác nhau.

Cuối cùng, Seymour Chatman trong *Story and Discourse: Narrative Structure in Fiction and Film* (1978) phân biệt giữa “cốt truyện” và “diễn ngôn”, nhấn mạnh rằng người trần thuật có thể ảnh hưởng đến trải nghiệm của người đọc qua lựa chọn sự kiện và cách kể. Theo Chatman, diễn ngôn bao gồm giọng điệu và cách tiếp cận của người trần thuật, giúp định hình trải nghiệm của độc giả đối với câu chuyện và tạo ra hiệu ứng mong muốn qua cách kể chuyện đa dạng.

Những lý thuyết này không chỉ giúp người đọc hiểu vai trò của người trần thuật mà còn cung cấp công cụ để phân tích và đánh giá sự phức tạp của tác phẩm văn học từ nhiều góc độ.

## 2.2. Hình tượng người trần thuật trong tiểu thuyết *Chuông nguyện hồn ai* của Ernest Hemingway

### 2.1.1. Nhận thức của hình tượng người trần thuật

Người trần thuật trong *Chuông nguyện hồn ai* có một nhận thức toàn diện về cuộc chiến và bối cảnh lịch sử. Qua giọng kể của người trần thuật, Hemingway đã khéo léo giới thiệu đến người đọc những chi tiết lịch sử quan trọng, giúp họ hiểu rõ hơn về cuộc Nội chiến Tây Ban Nha và những tác động của nó đối với con người. Thay vì đơn thuần mô tả các sự kiện, người trần thuật còn đi sâu vào phân tích lý do và ý nghĩa đằng sau cuộc chiến, điều này giúp người đọc không chỉ thấy được bề mặt của câu chuyện mà còn cảm nhận được chiều sâu triết lý của tác phẩm.

Một ví dụ điển hình là khi Robert Jordan, nhân vật chính, thảo luận với Anselmo về mục đích của cuộc chiến. Đoạn hội thoại này không chỉ làm sáng tỏ sự phân chia giữa các phe phái trong xã hội Tây Ban Nha, mà còn phản ánh tinh thần đấu tranh vì tự do của những người lính Cộng hòa. “Chúng ta chiến đấu không chỉ vì mình, mà vì tương lai của Tây Ban Nha và cho tự do của nhân loại” [13, tr.212]. Qua lời nói của Robert, người trần thuật đã lột tả được sự hy sinh và lòng dũng cảm của những người lính trong cuộc chiến, đồng thời làm nổi bật lý tưởng của họ. Bằng cách kết hợp các yếu tố lịch sử vào câu chuyện một cách tự nhiên, người trần thuật tạo ra một bức tranh sống động và chân thực về cuộc Nội chiến Tây Ban Nha, giúp người đọc hiểu rõ hơn về tình hình chính trị và xã hội lúc bấy giờ.

Không chỉ dừng lại ở việc mô tả các sự kiện, người trần thuật còn thể hiện rõ sự mâu thuẫn nội tâm của Robert Jordan về ý nghĩa của cuộc chiến. Qua những suy nghĩ và cảm xúc của Robert, người đọc nhận thấy sự đấu tranh nội tâm của anh giữa lý tưởng và hiện thực tàn khốc của chiến tranh. “Liệu những gì họ chiến đấu có đủ đáng để hy sinh tất cả? Liệu có bao giờ cuộc chiến này kết thúc?” [13, tr.341]. Câu hỏi của Robert không chỉ phản ánh nỗi hoang mang của riêng anh mà còn là lời bày tỏ chung của nhiều người lính thời kỳ đó, khi phải đối mặt với sự mất mát và đau thương mà cuộc chiến mang lại. Hemingway, thông qua người trần thuật, không chỉ ngợi ca tinh thần chiến đấu mà còn nêu bật sự phi lý và vô nghĩa của chiến tranh, gợi lên sự đồng cảm sâu sắc từ phía người đọc.

### 2.2.2. Cảm xúc của hình tượng người trần thuật khi kể chuyện

Cảm xúc của người trần thuật trong *Chuông nguyện hồn ai* được thể hiện qua hai khía cạnh: cảm xúc khách quan và cảm xúc chủ quan. Ở mức độ khách quan, người trần thuật giữ thái độ trung lập và không can thiệp quá nhiều vào câu chuyện. Điều này cho phép người đọc có cái nhìn toàn cảnh về cuộc chiến và các nhân vật, đồng thời giúp tạo ra một bầu không khí chân thực, không bị bóp méo bởi cảm xúc cá nhân. Sự khách quan này thể hiện rõ trong những cảnh chiến đấu, khi người trần thuật miêu tả từng chi tiết về hành động, tiếng súng và ánh sáng trong những cuộc giao tranh mà không thêm vào bất kỳ bình luận nào. Chính nhờ sự trung lập này, người trần thuật tạo điều kiện để người đọc tự đưa ra nhận định của riêng mình về câu chuyện và các nhân vật.

Tuy nhiên, khi đi sâu vào các tình huống cá nhân, người trần thuật dần thể hiện cảm xúc chủ quan, đặc biệt là khi miêu tả những đau khổ và hy sinh của nhân vật chính Robert Jordan. Cảm xúc này giúp tạo nên một không gian đầy cảm xúc và đồng cảm, đặc biệt trong các cảnh mô tả tình yêu của Robert và Maria. Tiêu biểu là khi Robert chia tay Maria trước khi thực hiện nhiệm vụ phá cầu, người trần thuật bộc lộ cảm giác đau đớn và mất mát: “Anh không thể để cô một mình, nhưng anh biết rằng cuộc chiến không bao giờ cho phép sự lựa chọn” [13, tr.314]. Bằng cách lồng ghép cảm xúc chủ quan vào các tình tiết như thế,

Hemingway giúp người đọc thấu hiểu sâu sắc hơn nỗi đau và sự mất mát của nhân vật, từ đó tăng thêm sự đồng cảm với họ.

Người trần thuật không chỉ bộc lộ cảm xúc về các sự kiện mà còn thể hiện sự đồng cảm với từng nhân vật, đặc biệt là với Robert Jordan. Khi Robert chứng kiến cái chết của đồng đội, người trần thuật không chỉ miêu tả cảnh tượng mà còn lột tả nỗi đau và nỗi tuyệt vọng của anh: “Anh nhìn thấy bạn bè mình ngã xuống, máu chảy ra từ vết thương. Anh cảm nhận được nỗi đau và sự mất mát, nhưng cũng cảm thấy lòng quyết tâm và tinh thần chiến đấu không bao giờ lụi tàn” [13, tr.276]. Sự đồng cảm của người trần thuật làm cho câu chuyện trở nên nhân văn và sâu sắc hơn, cho thấy cuộc chiến không chỉ là những trận đánh mà còn là những cuộc chiến đấu nội tâm, nơi mỗi người lính phải đối mặt với nỗi sợ và sự mất mát.

### **2.2.3. Ngôn ngữ của người trần thuật**

Ngôn ngữ mà người trần thuật sử dụng trong *Chuông nguyện hồn ai* không chỉ đơn thuần là phương tiện kể chuyện, mà còn là công cụ để khám phá nội tâm của các nhân vật và tạo nên không khí cho câu chuyện. Hemingway đã khéo léo sử dụng ngôn ngữ miêu tả, ngôn ngữ tâm lý, ngôn ngữ đối thoại và ngôn ngữ biểu tượng để làm nổi bật tính cách và tâm trạng của các nhân vật, từ đó truyền tải các thông điệp nhân văn và triết lý sâu sắc.

Ngôn ngữ miêu tả được sử dụng một cách tinh tế để khắc họa bối cảnh chiến tranh, giúp người đọc cảm nhận được không khí căng thẳng và tàn khốc của cuộc Nội chiến Tây Ban Nha. Trong các cảnh chiến đấu, người trần thuật mô tả chi tiết từng hành động, tiếng súng và những hình ảnh đau thương của trận chiến. Ví dụ, “Khói đen phủ kín bầu trời, tiếng nổ chát chúa vang lên không ngừng, và những người lính lần lượt ngã xuống” [13, tr.256]. Những miêu tả như vậy không chỉ giúp người đọc hình dung được khung cảnh chiến trường mà còn tạo ra cảm giác hồi hộp và ám ảnh.

Ngôn ngữ tâm lý được Hemingway sử dụng để bộc lộ những suy nghĩ và cảm xúc phức tạp của Robert Jordan. Những đoạn suy ngẫm về tình yêu và hy sinh của Robert được mô tả qua ngôn ngữ giàu cảm xúc, cho thấy sự mâu thuẫn nội tâm của anh khi phải lựa chọn giữa lý tưởng và tình yêu cá nhân. Trong đoạn đối thoại với Maria, Robert bày tỏ nỗi lo lắng và sự bất an về tương lai của họ, “Anh không biết liệu chúng ta có thể sống sót qua cuộc chiến này không, nhưng anh biết rằng em là điều duy nhất giữ anh ở lại” [13, tr.310]. Sự kết hợp giữa ngôn ngữ tâm lý và đối thoại tạo ra một không gian tình cảm chân thật và đầy xúc động, giúp người đọc thấu hiểu hơn về tình yêu và lòng kiên định của nhân vật.

Ngôn ngữ biểu tượng cũng đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng hình tượng người trần thuật. Hình ảnh cây cầu trong tiểu thuyết vừa là biểu tượng cho sự gắn kết và chia rẽ, vừa là thử thách lớn trong cuộc đời của Robert Jordan. Cây cầu không chỉ là một nhiệm vụ quân sự mà còn tượng trưng cho sự giằng xé nội tâm của anh giữa nhiệm vụ và tình yêu. “Cây cầu đứng sừng sững, biểu tượng cho sự chia cắt và gắn kết mà cuộc đời anh đang đối mặt” [13, tr.278]. Những biểu tượng như vậy giúp tăng thêm chiều sâu cho câu chuyện, làm cho người đọc nhận ra rằng mọi chi tiết đều mang một ý nghĩa ẩn giấu, không chỉ là những miêu tả bề ngoài.

### **2.2.4. Kỹ thuật trần thuật của hình tượng người trần thuật**

Một điểm đặc biệt của chương này là phân tích về kỹ thuật trần thuật mà Hemingway sử dụng qua người trần thuật. Hemingway đã thành công trong việc áp dụng nhiều kỹ thuật kể chuyện như dòng ý thức, hồi tưởng và đối thoại để tạo ra nhịp điệu riêng cho câu chuyện, đồng thời giúp người đọc hiểu rõ hơn về các nhân vật và các xung đột nội tâm của họ.

Phương pháp dòng ý thức là một trong những kỹ thuật quan trọng, giúp người trần thuật đưa người đọc vào sâu trong suy nghĩ của Robert Jordan. Qua dòng ý thức, người đọc

thấy được những suy tư, băn khoăn và trăn trở của anh về cuộc chiến và tình yêu. Những đoạn suy ngẫm nội tâm của Robert không chỉ là sự bày tỏ cảm xúc mà còn là một cuộc đối thoại nội tâm với chính mình, giúp người đọc nhận thấy những mặt đối lập trong tính cách của anh – sự cương nghị của một người lính và lòng nhạy cảm của một con người yêu thương. “Anh tự hỏi mình liệu có thực sự chiến đấu vì lý tưởng, hay chỉ là một phần của cuộc chơi tàn nhẫn mà anh không thể thoát ra” [13, tr.324]. Kỹ thuật dòng ý thức này không chỉ làm nổi bật sự phức tạp của nhân vật mà còn giúp người đọc cảm nhận sâu sắc hơn về tính nhân văn của câu chuyện.

Bên cạnh đó, Hemingway cũng sử dụng kỹ thuật hồi tưởng để làm rõ hơn quá khứ và động lực của các nhân vật, đặc biệt là Robert Jordan. Qua những đoạn hồi tưởng về tuổi thơ và gia đình, người đọc hiểu rõ hơn về những giá trị và niềm tin mà Robert trân trọng. Những ký ức về những buổi sáng đi săn cùng cha, những khoảnh khắc yên bình trong cuộc sống đã ảnh hưởng đến quyết định và lý tưởng của anh khi lớn lên. “Những buổi sáng trên cánh đồng, khi ánh sáng đầu tiên ló dạng qua màn sương, là những khoảnh khắc không bao giờ phai nhạt trong tâm trí anh” [13, tr.223]. Kỹ thuật hồi tưởng không chỉ giúp người đọc hiểu rõ hơn về bối cảnh và quá khứ của nhân vật mà còn làm tăng thêm chiều sâu và sự gắn kết với câu chuyện.

Việc sử dụng ngôi kể linh hoạt cũng là một điểm nổi bật trong kỹ thuật trần thuật của người trần thuật. Hemingway chuyển đổi một cách tự nhiên giữa ngôi kể thứ nhất và thứ ba, tạo nên sự phong phú và linh hoạt cho câu chuyện. Nhờ sự linh hoạt này, người trần thuật vừa giữ được sự khách quan khi miêu tả các sự kiện, vừa tạo ra sự gần gũi khi đi sâu vào suy nghĩ của từng nhân vật. Chính sự linh hoạt này làm cho câu chuyện trở nên phong phú và hấp dẫn hơn, người đọc không chỉ theo dõi câu chuyện từ một góc nhìn mà còn được khám phá từ nhiều góc độ khác nhau.

Nhìn chung, chương 2 của khóa luận đã phân tích chi tiết vai trò và kỹ thuật của người trần thuật trong việc khắc họa cuộc sống, tâm lý và bối cảnh lịch sử của các nhân vật trong *Chuông nguyện hồn ai*. Hemingway không chỉ đơn thuần là người kể chuyện mà thông qua người trần thuật, ông đã truyền tải những thông điệp triết lý sâu sắc và nhân văn về cuộc sống, tình yêu và chiến tranh.

### **2.3. Đánh giá hình tượng người trần thuật trong *Chuông nguyện hồn ai***

#### **2.3.1. Đánh giá về tính cách của người trần thuật**

Hemingway xây dựng người trần thuật trong *Chuông nguyện hồn ai* với một tính cách đa chiều, vừa mang tính khách quan nhưng cũng đầy cảm xúc và thấu hiểu. Người trần thuật không phải là người hoàn toàn vô cảm trước những mất mát và đau khổ của các nhân vật. Thay vào đó, ông thể hiện sự nhạy cảm và đồng cảm với nỗi đau và xung đột nội tâm của từng nhân vật, đặc biệt là Robert Jordan. Sự nhạy cảm này được thể hiện rõ trong cách người trần thuật miêu tả những khoảnh khắc đấu tranh nội tâm của Robert khi anh phải đối diện với sự lựa chọn giữa tình yêu và nhiệm vụ.

Người trần thuật mang tính cách kiên định và trung thực, thể hiện qua giọng kể không che đậy những tàn khốc của chiến tranh và những bất công xã hội. Thay vì dùng từ ngữ hoa mỹ để tô vẽ chiến tranh, người trần thuật của Hemingway chọn cách miêu tả trực tiếp và chân thực, giúp người đọc hiểu rõ hơn về những thử thách và đau đớn mà các nhân vật phải trải qua. Khi mô tả cảnh những người lính ngã xuống giữa chiến trường, người trần thuật không ngại miêu tả một cách tàn nhẫn và đầy chân thực: “Tiếng gào thét vang lên, tiếng súng rền trời, và máu tràn lan trên nền đất” [13, tr.412]. Sự chân thực này không chỉ cho thấy tính cách dũng cảm của người trần thuật mà còn giúp câu chuyện thêm phần sống động và gần gũi với người đọc.

### 2.3.2. *Quan điểm sống của người trần thuật*

Quan điểm sống của người trần thuật trong *Chuông nguyện hồn ai* phản ánh triết lý nhân sinh của Hemingway, bao gồm sự kiên cường, lòng dũng cảm, và thái độ chấp nhận đối mặt với số phận. Người trần thuật không chỉ kể lại các sự kiện, mà còn lồng ghép vào đó những chiêm nghiệm về cuộc sống, tình yêu và chiến tranh. Hemingway đã sử dụng người trần thuật như một công cụ để bày tỏ quan điểm sống của mình, rằng con người dù gặp nhiều khó khăn và đau khổ nhưng cần phải kiên cường và không được từ bỏ hy vọng.

Trong những suy nghĩ của Robert Jordan khi anh phải đối diện với cái chết đang đến gần. Người trần thuật không chỉ kể lại sự tuyệt vọng của anh mà còn cho thấy sự chấp nhận và bình thản của Robert trước số phận. “Anh biết rằng mình sẽ không thoát khỏi đây, nhưng trong lòng vẫn không ngừng nhớ về Maria và những điều tốt đẹp anh đã trải qua” [13, tr. 499]. Thái độ này thể hiện quan điểm sống mạnh mẽ của người trần thuật, rằng cuộc đời có thể đầy gian khó và khắc nghiệt, nhưng điều quan trọng là con người phải giữ vững niềm tin và dũng cảm đối mặt với mọi thử thách.

## 3. KẾT LUẬN

Trong *Chuông nguyện hồn ai*, Ernest Hemingway đã khéo léo tạo nên một thế giới văn học sống động, nơi người đọc không chỉ thấy được những sự kiện lịch sử qua lăng kính nhân vật mà còn cảm nhận sâu sắc về triết lý nhân sinh. Người trần thuật đóng vai trò quan trọng, giúp độc giả đi qua bối cảnh khắc nghiệt của cuộc Nội chiến Tây Ban Nha, đưa đến những suy tư sâu sắc về chiến tranh, tình yêu, và sự hy sinh.

Hình tượng người trần thuật không chỉ kể lại câu chuyện mà còn là nguồn cảm hứng giúp câu chuyện đạt tới sự chân thực và sức mạnh cảm xúc. Bằng giọng điệu khách quan và chi tiết, người trần thuật mang đến một bức tranh sống động về sự phức tạp của chiến tranh và tâm lý con người, phản ánh triết lý sống nhân văn của Hemingway, nơi tình yêu và giá trị con người vẫn có thể tồn tại dù trong hoàn cảnh khắc nghiệt nhất.

Qua người trần thuật, Hemingway không chỉ phản ánh hiện thực chiến tranh mà còn gửi gắm một thông điệp phản chiến mạnh mẽ, khẳng định sự vô nghĩa của các cuộc xung đột. Với sự cân bằng giữa tính khách quan và cảm xúc, người trần thuật giúp độc giả tự đưa ra những suy ngẫm sâu sắc về bản chất con người, góp phần làm cho tác phẩm trở thành biểu tượng về cuộc sống, lòng hy sinh, và những giá trị cao quý của nhân loại.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bal, M. (1997), *Narratology: Introduction to the Theory of Narrative*, University of Toronto Press.
2. Bakhtin, M. (1984), *Problems of Dostoevsky's Poetics*, University of Minnesota Press.
3. Barthes, R. (1974), *S/Z*. Hill and Wang.
4. Booth, W. C. (1961), *The Rhetoric of Fiction*, University of Chicago Press.
5. Chatman, S. (1978), *Story and Discourse: Narrative Structure in Fiction and Film*, Cornell University Press.
6. Genette, G. (1980), *Narrative Discourse: An Essay in Method*, Cornell University Press.
7. Hemingway, E. (1926), *Mặt trời vẫn mọc*, Nxb Văn học, Hà Nội.
8. Hemingway, E. (1929), *Giã từ vũ khí*, Nxb Văn học, Hà Nội
9. Hemingway, E. (1940), *Chuông nguyện hồn ai*, Nxb Văn học, Hà Nội.
10. Hemingway, E. (1952), *Ông già và biển cả*, Nxb Văn học, Hà Nội.
11. Kristeva, J. (1980), *Desire in Language: A Semiotic Approach to Literature and Art*, Columbia University Press.
12. Rimmon-Kenan, S. (1983), *Narrative Fiction: Contemporary Poetics*, Routledge.
13. Nguyễn Vĩnh, Hồ Thế Tân (2018), *Chuông nguyện hồn ai, bản dịch*, Nxb Văn học, Hà Nội.

## THE NARRATOR'S FIGURE IN ERNEST HEMINGWAY'S NOVEL FOR WHOM THE BELL TOLLS

**Summary:** *This study focuses on the role of the narrator in Ernest Hemingway's For Whom the Bell Tolls, one of the most prominent works in world literature. The narrator is not merely a storyteller but also serves as a bridge, fostering a connection between readers and the story's setting, enhancing the clarity of its humanistic message, and reflecting the stark realities of war. The paper offers an in-depth perspective on Hemingway's literary artistry by analyzing the narrative structure, linguistic style, and the narrator's role.*

**Keywords:** *The narrator figure, Ernest Hemingway, storytelling art, for whom the bell tolls.*